



Nội dung

I. THUẾ GTGT

- Công văn số 5143/CT-TTHT ngày 2/6/2017 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế đối với chi phí mua căn hộ cho người lao động
- Thông tư 93/2017/TT-BTC và Công văn 4253/TCT-CS về việc bãi bỏ mẫu 06 liên quan đến phương pháp tính thuế GTGT
- Công văn 4067/TCT-DNL ngày 08 tháng 09 năm 2017 của Tổng cục thuế về thuế GTGT hàng nhập khẩu giảm giá

II. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

- Công văn số 15716 /CT-TTHT ngày 07/09/2017 của Cục Thuế Tỉnh Bình Dương về chi phí thuê dịch vụ của cá nhân
- Công văn số 2156/CT-TTHT của Cục thuế tỉnh Long An ngày 12/9/2017 về việc bồi thường vi phạm hợp đồng
- Công văn số 63347/CT-TTHT ngày 21/09/2017 của Cục Thuế TP. Hà Nội về kê khai phụ lục thông tin giao dịch liên kết

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

- Công văn số 56620/CT-TTHT ngày 21/8/2017 của Cục Thuế TP. Hà Nội về về hóa đơn và khấu trừ thuế GTGT, TNCN khi doanh nghiệp ký hợp đồng thuê một nhóm cá nhân thi công lắp đặt công trình.



I. THUẾ GTGT

Công văn số 5143/CT-TTHT ngày 2/6/2017 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế đối với chi phí mua căn hộ cho người lao động

Căn cứ quy định tại khoản 2.2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC quy định về chi phí trích khấu hao đối với tài sản cố định phục vụ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp.

Căn cứ điều 14 thông tư 219/2013/TT-BTC về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 điều 2 thông tư 111/2013/TT-BTC về thuế TNCN

Theo đó, trường hợp Công ty mua căn hộ và đứng tên chủ sở hữu nhằm mục đích cho người lao động ở theo quy chế của Công ty thì

Về thuế TNDN: Căn hộ này được phép trích khấu hao tính vào chi phí hợp lý.

Về thuế GTGT: thuế GTGT liên quan đến chi phí mua căn hộ này (kể cả các khoản tiền điện, nước, phí dịch vụ...) chỉ để sử dụng cho tiêu dùng cá nhân, không phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh nên không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Về thuế TNCN: Các chi phí phát sinh của căn hộ như khấu hao, tiền điện nước, phí dịch vụ phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của những người lao động sử dụng căn hộ

Thông tư 93/2017/TT-BTC và Công văn 4253/TCT-CS về việc bãi bỏ mẫu 06 liên quan đến phương pháp tính thuế GTGT

Ngày 19 tháng 09 năm 2017, Tổng cục thuế ban hành thông tư 93/2017/TT-BTC có hiệu lực ngày 05 tháng 11 năm 2017

Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính).

Bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

Công văn số 4253/TCT-CS ngày 20/9/2017 của Tổng cục Thuế về việc giới thiệu điểm mới tại Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 về phương pháp tính thuế GTGT, theo đó:

1. Bỏ hướng dẫn nộp Mẫu 06/GTGT để đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu chịu thuế GTGT dưới một tỷ đồng.

**Trước đây:**

Cơ sở kinh doanh mới thành lập và cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu chịu thuế GTGT dưới một tỷ đồng phải gửi Mẫu 06/GTGT đến cơ quan thuế để đăng áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Trường hợp không gửi Mẫu 06/GTGT đến cơ quan thuế thì kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

2. Bộ hướng dẫn nộp Mẫu 06/GTGT khi chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT.

Trước đây:

Khi chuyển đổi áp dụng các phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp khấu trừ và ngược lại) thì cơ sở kinh doanh phải nộp Mẫu 06/GTGT đến cơ quan thuế.

3. Bổ sung hướng dẫn Phương pháp tính thuế GTGT của cơ sở kinh doanh xác định theo Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính).

Như vậy, kể từ ngày Thông tư số 93/2017/TT-BTC có hiệu lực:

Việc xác định phương pháp tính thuế GTGT căn cứ theo Hồ sơ khai thuế GTGT do cơ sở kinh doanh gửi đến cơ quan thuế, cụ thể:

- Nếu cơ sở kinh doanh đăng ký áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì gửi Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 01/GTGT, 02/GTGT đến cơ quan thuế.

- Nếu cơ sở kinh doanh đăng ký áp dụng phương pháp trực tiếp thì gửi Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 03/GTGT, 04/GTGT đến cơ quan thuế.

(Tờ khai thuế GTGT Mẫu số 01/GTGT, 02/GTGT, 03/GTGT và 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính - đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính)

Công văn 4067/TCT-DNL ngày 08 tháng 09 năm 2017 của Tổng cục thuế về thuế GTGT hàng nhập khẩu giảm giá

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 và Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào,

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 về xác định trị giá Hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

“2. Các khoản điều chỉnh trừ:



d.1.1) Khoản giảm giá thuộc một trong các loại giảm giá sau đây:

d.1.1.1) Giảm giá theo cấp độ thương mại của giao dịch mua bán hàng hóa;

d.1.1.2) Giảm giá theo số lượng hàng hóa mua bán;

d.1.1.3) Giảm giá theo hình thức và thời gian thanh toán.

d.1.2) Khoản giảm giá được lập thành văn bản trước khi xếp hàng lên phương tiện vận tải ở nước xuất khẩu hàng hóa;”

Căn cứ quy định các quy định nêu trên, trường hợp Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị được giảm giá theo hợp đồng:

- Nếu khoản giảm giá thuộc trường hợp được giảm giá theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì Công ty được điều chỉnh giảm giá tính thuế GTGT khâu nhập khẩu. Đối với số thuế GTGT Công ty đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp (do được giảm giá) thì Công ty đề nghị Cơ quan Hải quan giải quyết hoàn trả theo quy định tại Điều 49 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.
- Nếu khoản giảm giá không thuộc các trường hợp được điều chỉnh giảm giá tính thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC nêu trên, Công ty đã thực hiện tính, nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu trên giá trị máy móc thiết bị chưa giảm giá theo đúng quy định về xác định giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu hiện hành thì Công ty căn cứ chứng từ thuế GTGT đã nộp khâu nhập khẩu để thực hiện khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT theo quy định.

II. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 15716 /CT-TTHT ngày 07/09/2017 của Cục Thuế Tỉnh Bình Dương về chi phí thuê dịch vụ của cá nhân

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 12, Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán hóa đơn tại cơ quan thuế

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài có quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Theo đó, trường hợp Công ty có thuê xe của cá nhân để vận chuyển hàng hóa, thì:

Nếu cá nhân cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty là cá nhân có kinh doanh:

- Nếu giá trị dịch vụ vận chuyển cho Công ty từ 100 triệu đồng/năm thì cá nhân kinh doanh phải liên hệ với cơ quan thuế quản lý để mua và lập hóa đơn giao cho Công ty và thực hiện kê khai nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân theo quy định.



- Nếu giá trị dịch vụ vận chuyển cho Công ty dưới 100 triệu đồng/năm thì Công ty lập bảng kê theo mẫu số 01/TNDN.

Nếu cá nhân cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty là cá nhân không kinh doanh thì khi Công ty thanh toán tiền cho cá nhân không phân biệt giá trị dịch vụ lớn hơn hay nhỏ hơn 100 triệu đồng/năm, Công ty phải lập bảng kê theo mẫu số 01/TNDN.

Công văn số 2156/CT-TTHT của Cục thuế tỉnh Long An ngày 12/9/2017 về việc bồi thường vi phạm hợp đồng

Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

Căn cứ Điểm 36, Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BCT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Trường hợp công ty nhận gia công cho khách hàng (khách hàng cung cấp bao bì, Công ty mua nguyên vật liệu), Công ty đã xuất hàng và đã kê khai thuế, sau đó phát hiện hàng hóa bị lỗi, khách hàng và Công ty lập biên bản hủy lô hàng trên (không trả lại hàng) do đây là thương hiệu riêng của khách hàng và yêu cầu Công ty bồi thường chi phí (bao bì, chi phí vận chuyển, chi phí hủy hàng, chi phí gia công).

Bên cạnh đó, Công ty có phát sinh khoản chi về bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế với khách hàng thì khi chi tiền Công ty lập chứng từ chi tiền.

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế (có quy định rõ về trách nhiệm bồi thường), chứng từ thanh toán trên, Công ty thực hiện xác định tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Công ty không được thu hồi các hóa đơn đã xuất và không điều chỉnh giảm doanh thu, khách hàng không phải xuất hóa đơn trả lại hàng hư do đây không phải là trường hợp trả hàng.

Công văn số 63347/CT-TTHT ngày 21/09/2017 của Cục Thuế TP. Hà Nội về kê khai phụ lục thông tin giao dịch liên kết

Theo khoản 3 Điều 10 Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết thì người nộp thuế có trách nhiệm kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và nộp cùng Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tại khoản 1, Điều 4, Thông tư 41/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định 20/2017/NĐ thì Người nộp thuế thực hiện kê khai các mẫu theo quy định tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP thay thế cho Mẫu số 03-7/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC và nộp kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN.



Tại Điều 14 Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về hiệu lực thi hành của Nghị định này kể từ 01 tháng 05 năm 2017.

Theo đó, trường hợp Công ty áp dụng kỳ tính thuế theo năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 thì phải kê khai giao dịch liên kết theo Phụ lục số 01 ban hành tại Nghị định 20/2017/NĐ, không kê khai theo cũ là mẫu số 03-7/TNDN ban hành tại Thông tư 156/2013/TT-BTC.

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 56620/CT-TTHT ngày 21/8/2017 của Cục Thuế TP. Hà Nội về về hóa đơn và khấu trừ thuế GTGT, TNCN khi doanh nghiệp ký hợp đồng thuê một nhóm cá nhân thi công lắp đặt công trình.

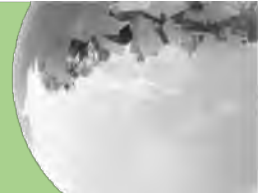
Căn cứ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC về khấu trừ thuế TNCN

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 92/2015/TT-BTC về tỷ lệ tính thuế trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề.

Căn cứ khoản quy định tại khoản 2 điều 12 thông tư 39/2014/TT-BTC về hóa đơn bán hàng và cung ứng dịch vụ

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng thi công với cá nhân đội trưởng là người đại diện theo ủy quyền cho nhóm người lao động thì thu nhập chi trả được xem là tiền lương, tiền công và thuộc diện khấu trừ thuế TNCN với tỷ lệ 10%. Cơ quan thuế không cấp hóa đơn lẻ cho trường hợp này.

Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp ký hợp đồng thi công với cá nhân đội trưởng là cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng thì thu nhập chi trả được xem là thu nhập từ kinh doanh, Công ty thực hiện khấu trừ 5% thuế GTGT và 2% thuế TNCN. Trường hợp này sẽ được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ nếu có nhu cầu.

**Các từ viết tắt**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SDĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



I-GLOCAL CO., LTD.

VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Ho Chi Minh City Office

14th Floor, TNR Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 28 3827 8096 Fax: +84 28 3827 8097

Takayuki Jitsuhara (真原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Vo Tan Huu: vo.tan.huu@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung: tran.nguyen.trung@i-glocal.com

Cao Hoang Vuong: cao.hoang.vuong@i-glocal.com

Tran Cong Hung: tran.cong.hung@i-glocal.com

Duong Quynh Nga: duong.quynh.nga@vinabookkeeping.com

Hanoi Office

R.1206, 12th Floor, Indochina Plaza Hanoi Tower, 241 Xuan Thuy, Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 2220 0334 Fax: +84 4 2220 0335

Naoki Fukumoto (福本): naoki.fukumoto@i-glocal.com

Ta Huong Ly: ta.huong.ly@i-glocal.com

Nguyen Thi Dung: nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com

Website: <http://www.i-glocal.com>

<http://www.vinabookkeeping.com>